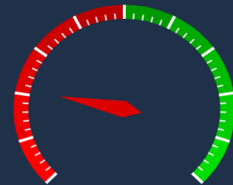


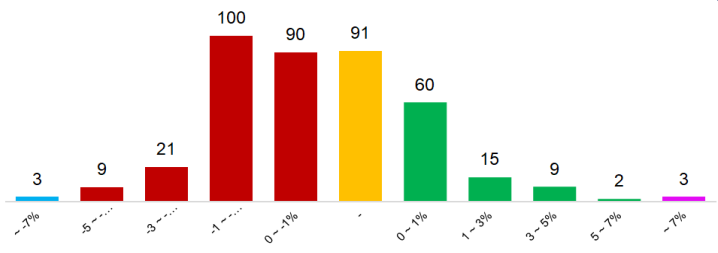
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: BẢN MẠNH
Đường trung bình: BẢN MẠNH Mua (3) Bán(9)
Chỉ số kỹ thuật: BẢN MẠNH Mua (1) Bán (6)


* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực

28/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,863.67	285.56	125.50
Tăng/ giảm điểm	▼ -10.76	▲ 3.33	▼ -0.60
KLGD (triệu CP)	686	51	27
GTGD (tỷ VNĐ)	19,530.1	962.2	446.1
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-586.0	36.3	-0.8

ĐỘ RỘNG SÀN HSX

HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 28/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	1.51%	8.53
Dầu khí	0.56%	0.25
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.43%	0.05
Truyền thông	-1.26%	-0.02
Y tế	-0.34%	-0.03
Ô tô và phụ tùng	-1.63%	-0.11
Bảo hiểm	-1.07%	-0.15
Điện, nước & xăng dầu khí	-0.22%	-0.16
Du lịch và Giải trí	-0.51%	-0.37
Tài nguyên Cơ bản	-0.78%	-0.40
Xây dựng và Vật liệu	-1.30%	-0.45
Hóa chất	-1.09%	-0.53
Bán lẻ	-2.25%	-0.75
Thực phẩm và đồ uống	-0.59%	-0.76
Công nghệ Thông tin	-3.07%	-0.91
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.22%	-1.38
Dịch vụ tài chính	-1.54%	-1.66
Ngân hàng	-2.04%	-11.86

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index tiếp tục điều chỉnh và hình thành mẫu nến đầu thân nhỏ với bóng trên dài, phản ánh nỗ lực hồi phục trong phiên nhưng áp lực cung vẫn chiếm ưu thế khi chỉ số tiếp cận vùng 1880 điểm. Xu hướng ngắn hạn tiếp tục suy yếu khi chỉ số duy trì dưới MA20 và RSI giảm xuống dưới ngưỡng 50, trong khi xu hướng trung hạn vẫn được bảo toàn nhờ giá còn nằm trên MA50 và MA100. Vùng hỗ trợ quan trọng hiện nằm tại 1850–1860 điểm và hỗ trợ mạnh hơn ở 1835–1845 điểm, trong khi kháng cự gần là 1880–1895 điểm. Thanh khoản duy trì dưới trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền còn thận trọng, tuy nhiên trạng thái quá bán của Stoch RSI cùng việc khối ngoại giảm cường độ bán ròng đang làm gia tăng khả năng xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật trong các phiên kế tiếp.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp đến trung bình. Chưa nên gia tăng vị thế mạnh khi chỉ số vẫn nằm dưới MA20. Có thể giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ nếu xuất hiện phiên hồi phục kèm thanh khoản cải thiện.
- Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu cơ bản tốt chưa vi phạm xu hướng trung hạn. Có thể tích lũy từng phần tại vùng hỗ trợ mạnh 1840–1860 điểm. Hạn chế sử dụng margin cho tới khi VN-Index vượt lại vùng 1895 điểm.

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cp	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026					
BSR	15.1%	44.0%	726.1%	1972.8%	13,061,085	14.2%	20.9%	9.78	1.86
PVS	37.6%	-2.3%	72.9%	46.4%	4,148,370	5.1%	11.9%	10.76	1.32
DPM	22.7%	36.5%	99.6%	96.1%	4,133,155	7.1%	11.0%	13.91	1.52
DCM	23.6%	55.2%	38.0%	91.5%	3,712,860	12.8%	20.7%	9.50	1.89
VHC	-3.9%	11.6%	15.7%	37.9%	1,123,465	10.8%	14.7%	9.46	1.38
PVT	36.5%	49.7%	-5.1%	48.4%	7,262,340	5.5%	10.1%	9.19	1.17
REE	19.4%	19.5%	26.9%	16.8%	949,890	6.8%	10.9%	12.64	1.58
CTG	13.8%	26.9%	36.5%	64.6%	7,445,980	1.4%	22.3%	7.30	1.47
VCB	9.6%	28.3%	4.0%	8.7%	8,110,690	1.5%	16.4%	14.02	2.15
VPB	24.6%	41.2%	52.0%	59.1%	14,929,510	2.2%	15.8%	8.49	1.20

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị nắm giữ nhận cổ tức trong bối cảnh vĩ mô còn phức tạp, danh mục mang tính phòng thủ cao)

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
GAS	5%	6%	10%	0.05	1,049,249	16.96%	12.13%	15.21	2.57
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.